

DỰ KIẾN: TỔNG HỢP MÔN HỌC LỚP 10, NĂM HỌC 2022-2023

STT	Tên môn	10A1 (TN)	10A2 (TN)	10A3 (TN)	10A4 (TN)	10A5 (TN)	10A6 (XH)	10A7 (XH)	10A8 (XH)	10A9 (XH)	10A10 (XH)	Tổng số lớp học/môn
1	Ngữ văn	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	10
2	Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	10
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	10
4	GDTC	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	10
5	GDQP&AN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	10
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	10
7	GD địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	10
8	Môn học lựa chọn (5 môn)											
	Lý	1	1	1	1	1				1	1	7
	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1			8
	Sinh	1	1	1	1	1						5
	Sử	1	1	1			1	1	1	1	1	8
	Địa				1	1	1	1	1	1	1	7
	GDKT&PL						1	1	1	1	1	5
	Công nghệ CN											
	Công nghệ NN						1	1	1	1	1	5
	Tin học	1	1	1	1	1						5
9	Chuyên đề học tập (3 cụm chuyên đề)											
	Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	10
	Lý	1	1	1	1	1						5
	Hóa	1	1	1	1	1						5
	Sinh											
	Văn						1	1	1	1	1	5
	Sử						1	1	1	1	1	5
	Địa											
	GDKT&PL											
Tổng số môn /lớp		15	15	15	15	15	15	15	15	15	15	

Ghi chú: Tích 1 là có học môn đó; trống-
trắng là không học môn đó.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Đức Thiệu